

Bản án số: **96/2023/HS-ST**

Ngày 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Ng (tên gọi khác: Quẹo); sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 357A BD, Phường Y, Quận Y, TP.HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn T.H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Phương Th, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 769/445 PTH, Phường B, Quận Y, TP.HCM. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Ấp TL, xã NN, huyện TT, tỉnh LA. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng Ng và Bảo Nam (không rõ lai lịch) là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 24/11/2014, khi gặp nhau tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo Nam rủ Ng cùng đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở của người dân để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Bảo Nam điều khiển xe gắn máy biển số 62K9-0953 chở Ng chạy qua nhiều tuyến đường khu vực Quận 8. Khi đến trước số 99/20B PH, Phường B, Quận Y, Nam và Ng phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu DONA màu nâu, biển số 52L7-4999 của chị Huỳnh Thị Phương Th đang dừng trước nhà trên, xe không khóa cổ, không người trông coi nên Nam ngồi trên xe biển số 62K9-0953 làm nhiệm vụ canh giới để Ng đi đến lấy trộm xe biển số 52L7-4999 và dẫn đi được khoảng 07 mét thì bị chị Th phát hiện tri hô nên quần chúng đuổi theo bắt giữ Ng cùng xe gắn máy vừa chiếm đoạt giao Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Bảo Nam bỏ chạy bộ tẩu thoát để lại chiếc xe gắn máy biển số 62K9-0953.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 27/11/2014, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 xác định: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu DONA màu nâu, biển số 52L7-4999 trị giá 2.100.000 đồng. Ngày 22/12/2014, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Huỳnh Thị Phương Th.

Ngày 22/12/2014, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trọng Ng để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”. Do Ng bỏ trốn nên ngày 22/02/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và truy nã đối với Nguyễn Trọng Ng. Đến ngày 16/3/2023, Nguyễn Trọng Ng bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- Xe gắn máy loại DONA, biển số 52L7-4999 là tài sản của chị Huỳnh Thị Phương Th bị chiếm đoạt. Ngày 22/12/2014, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Th, đồng thời chị Th không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Xe gắn máy màu bạc, biển số 62K9- 0953, là phương tiện Bảo Nam điều khiển chở bị cáo Ng cùng đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Qua xác minh, xe do anh Huỳnh Thanh T đứng tên đăng ký. Anh T khai đã bán xe này cho người khác nhưng không rõ thông tin người mua và anh không yêu cầu xem xét quyền lợi đối với xe này. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 15/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng Ng về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng từ 09 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số: 62K9- 0953 theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 24/11/2014, tại trước số 99/20B PH, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Trọng Ng có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy loại DONA, biển số 52L7-4999 của chị Huỳnh Thị Phương Th, trị giá 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị bắt giữ.

[3] Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, mức hình phạt cao nhất của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) lên đến tù chung thân, là cao hơn mức hình phạt cao nhất quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là 20 năm tù. Do đó, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để xem xét tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Sau khi bị khởi tố, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, điều này đã gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại thuộc trường hợp *“phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Xe gắn máy biển số 52L7-4999 là tài sản của bị hại Huỳnh Thị Phương Th bị chiếm đoạt, đã được thu hồi, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe gắn máy biển số 62K9-0953 do đối tượng tên Bảo Nam bỏ lại trong lúc tẩu thoát, đây là phương tiện Nam chở bị cáo Ng đi tìm kiếm tài sản chiếm đoạt. Qua xác minh, xe này do anh Huỳnh Thanh T đứng tên đăng ký nhưng anh T khai đã bán xe này cho người khác (không rõ thông tin người mua), và anh T không yêu cầu xem xét giải quyết quyền lợi đối với chiếc xe trên. Như vậy, anh T không còn quyền lợi liên quan đến xe gắn máy biển số 62K9-0953. Do chưa tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối tượng Bảo Nam cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, hiện đã bỏ trốn, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 62K9-0953, số khung bị rỉ sét mất số không xác định được số nguyên thủy, số máy: VDP1P52FMH616855 nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Ng nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc